TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2023/QĐST-DS	*Bình Tân, ngày 15 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 153/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **T**, sinh năm 1931. Địa chỉ cư trú: ấp H, xã B, huyện P, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: ông N – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Ông **H**, sinh năm 1970. Địa chỉ cư trú: ấp H, xã T, huyện P, tỉnh Vĩnh Long.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **D**, sinh năm 1963. Địa chỉ cư trú: ấp C, xã M, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông H có trách nhiệm trả ông T số tiền vay gốc 5.000.000 đồng, tiền lãi 3.486.000 đồng và tiền lãi phát sinh với mức lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày Tòa án ra quyết định (ngày 15/02/2023) cho đến khi ông H hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Ông H nộp 106.000 đồng (*Một trăm lẻ sáu nghìn đồng*).

Ông T nộp 106.000 đồng; nhưng do ông T là người cao tuổi, có yêu cầu miễn án phí nên ông T được miễn án phí theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS huyện Bình Tân;
- Chi cục THADS huyện Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Kim Ngân